

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 564/2024/HC-PT

Ngày 17 tháng 6 năm 2024

“V/v: khiếu kiện quyết định hành chính
về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu
hồi đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Ông Dương Anh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 1158/2023/TLPT-HC ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 40/2023/HC-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1551/2024/QĐPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Minh H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số A, tổ C, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Hồng C – Văn phòng L. Địa chỉ: Phòng A, tầng A, Tòa nhà H, số D, N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2 Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phạm Duy T – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, xin vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Vũ Minh H – Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung người khởi kiện ông Vũ Minh H trình bày:*

Ông Vũ Minh H có thửa đất số 274, tờ bản đồ số 19 diện tích đất là 12.449m², trong đó có 300m² đất thổ cư tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số A0 149441 ngày 06/02/2009.

Ngày 13/5/2015, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 924/QĐ-UBND để thu hồi 01 phần diện tích đất thuộc thửa 274 với diện tích là 6.182m² để xây dựng Trung tâm văn hóa xã P. Đến ngày 16/9/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất số: 2194/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi diện tích 6.482m² thuộc thửa 274, tờ 19 xã P. Do thu hồi sai diện tích nên ngày 08/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B quyết định giảm diện tích đất thu hồi từ 6.482m² thuộc thửa 274, tờ 19 xã P thành 6.182m².

Tại thời điểm cưỡng chế thu hồi đất, ông Vũ Minh H chưa được giao và nhận các quyết định bao gồm: Quyết định thu hồi đất số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đất số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015; Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 về việc cưỡng chế thu hồi diện tích 6.482m² thuộc thửa 274, tờ 19 xã P; Quyết định số: 2167/QĐ-UBND ngày 08/8/2016, về việc giảm diện tích đất thu hồi từ 6.482m² thành là 6.182m² thuộc thửa 274, tờ 19 xã P.

Do vi phạm thủ tục giao quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất, mà cụ thể ông Vũ Minh H không được công bố và giao các quyết định trên; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường về giá đất nông nghiệp không theo giá thị trường nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định:

- Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H do thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T;

- Quyết định số: 2657/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 về điều chỉnh quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T;

- Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi diện tích đất 6482m²;

- Quyết định số: 2167/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc đính chính nội dung tại Điều 1 của Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường tổn thất tinh thần là 16.000.000 đồng do bị xây bít lối vào rẫy; Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T xin lỗi công khai vì thu hồi đất và xây dựng bít lối đi vào rẫy của ông H; Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M đi ra đường N đi Núi Tượng trước phần đất bị xây bít để ông làm lối

đi thuận lợi vào rẫy.

- *Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có ý kiến:*

1. *Về trình tự thủ tục thực hiện việc thu hồi đất của ông Vũ Minh H tại xã P để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T:* Ngày 14/5/2014, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Văn bản số: 651/UBND-KT về việc thỏa thuận địa điểm để lập dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T; Ngày 20/5/2014, Ủy ban nhân dân huyện T ra Thông báo số: 71/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa xã P và cho phép chủ đầu tư khảo sát, đo đạc lập dự án đầu tư; Ngày 12/5/2015, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 911/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường và hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P; Ngày 13/5/2015, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành các quyết định thu hồi đất của 10 hộ gia đình cá nhân sử dụng đất tại xã P để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T. Trong đó có Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất của hộ ông Vũ Minh H. Ngày 15/5/2015, đại diện Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân xã P công bố Quyết định thu hồi đất của 08 hộ có đất nằm trong dự án. Riêng ông H không nhận Quyết định và đề nghị được biết giá cụ thể. Ngày 16/5/2015, Ủy ban nhân dân xã P tiến hành niêm yết Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 về việc thu hồi đất của hộ ông Vũ Minh H.

2. *Về trình tự thủ tục thực hiện việc bồi thường thu hồi đất của ông Vũ Minh H tại xã P để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P:*

Ngày 20/02/2014, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 16/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường huyện. Ngày 24/7/2014, Ủy ban nhân dân huyện T có Công văn số: 1123/UBND-KT về việc chấp thuận phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P. Ngày 09/4/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện lập phương án số: 101/PA-TTPTQĐ về phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Trung tâm văn hóa xã P và tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai phương án bồi thường.

Ngày 09/4/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện trình thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ gồm 10 hộ của dự án trên theo Tờ trình số: 10/TTr-HĐBT ngày 15/4/2015 về việc thẩm định phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P.

Ngày 10/4/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 847/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T.

Ngày 15/4/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện lập phương án số: 107/PA-TTPTQĐ về phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Trung tâm văn hóa xã P (thay thế phương án số 101/PA-TTPTQĐ ngày 9/4/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá đất bồi thường).

Ngày 10/5/2015, Tổ thẩm định bồi thường huyện đã thẩm định tại Văn bản số: 06/KQTD về việc thẩm định phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho 10 hộ dân do thu hồi đất xây dựng Trung tâm văn hóa xã P.

Ngày 11/5/2015, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T lập tờ trình về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại xã P để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã.

Ngày 12/5/2015, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 911/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T. Ngày 28/5/2015, công bố Quyết định số: 911/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P (theo giấy mời số 155/GM/TTPTQĐ ngày 27/5/2015).

Ngày 20/5/2015, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 984/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H do thu hồi đất để xây dựng Trung tâm Văn hóa xã P.

Ngày 27/5/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện có giấy mời số 155/GM/TTPTQĐ mời các hộ dân nằm trong dự án công bố Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường trong đó có ông H nhưng ông H vắng mặt.

Ngày 10/7/2015, 13/7/2015 và 31/8/2015 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã P thông báo đến ông H chủ trương xây dựng Trung tâm văn hóa và vận động ông H bàn giao mặt bằng để thi công nhưng ông H không đồng ý với giá hỗ trợ bồi thường, không làm đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân huyện để xem xét và không đồng ý bàn giao mặt bằng để thi công.

3. Về trình tự thủ tục thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Vũ Minh H tại xã P để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P:

Ngày 14/9/2015, Ủy ban nhân dân xã P ban hành Báo cáo số: 128/BC-UBND về vận động hộ ông Vũ Minh H nhận tiền đền bù và bàn giao đất để triển khai dự án xây dựng nhà văn hóa xã.

Ngày 15/9/2015, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T ban hành Công văn số: 502/TTr-TN&MT về việc đề nghị ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân ông Vũ Minh H tại xã P.

Ngày 16/9/2015, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 2194/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Minh H.

Ngày 21/9/2015 và ngày 7/10/2015 Ủy ban nhân dân xã P đến nhà ông H số nhà C ấp T, xã P để trao Quyết định cưỡng chế số: 2194/QĐ-UBND nhưng ông H không có nhà có bà Phạm Thị N là mẹ và đồng ý nhận quyết định giao lại cho ông H.

Ngày 18/9/2015, Ủy ban nhân dân T ban hành Quyết định số: 87/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 6/10/2015 B thực hiện cưỡng chế vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế nhưng không thành.

Ngày 9/10/2015, B thực hiện cưỡng thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định.

Ngày 8/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 2167/QĐUBND về việc đính chính Quyết định số: 2194/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T (đính chính bàn giao diện tích 6.482m² thành 6.182m² do có nhầm lẫn diện tích trong Quyết định). Ngày 24/8/2016, Phòng T phối hợp Thanh tra huyện, Trung tâm phát triển quỹ đất và Ủy ban nhân dân xã P công bố Quyết định số: 2167/QĐ-UBND và ông H không có ý kiến và đồng ý nhận Quyết định.

Sau khi thu hồi diện tích 6182m² đất nông nghiệp của ông H, phần đất của ông H còn lại hình thành 3 phần, cụ thể: Phần diện tích 3884,0m² đất ở nông thôn và đất trồng cây hàng năm mặt tiền đường P - N; Phần diện tích 2115,0m² đất nông nghiệp nằm bên hông Trung tâm văn hóa xã P, không có lối đi vào; Phần diện tích 268,0m² đất nông nghiệp nằm phía sau, không có lối đi vào; Ngày 29/5/2021, ông H đã có khiếu nại đề nghị mở đường thuộc ranh đất Trung tâm văn hóa xã P giáp ranh nhà bà Đ khoảng 4m đã thu hồi xây dựng Trung tâm văn hóa để đi vào sản xuất phần diện tích 2115m² và diện tích 268 m², nếu chưa được chấp nhận đồng ý đi qua cổng Trung tâm văn hóa. Hiện tại ông H đang sử dụng lối đi này. Ủy ban nhân dân huyện T đã giải quyết việc khiếu nại của ông H và xem xét cho ông H đi nhờ qua cổng Trung tâm văn hóa đến phần đất mở ô cửa khoảng 3m giáp với phần diện tích 2115m² và diện tích 268 m² để sản xuất hoặc phía sau Trung tâm văn hóa có đường hiện hữu đi vào đất ông Phạm Anh T1 giáp với phần diện tích 2115m² và diện tích 268m² của ông H (ông T1 đồng ý cho đi nhờ qua đất của ông để vào sản xuất), đề nghị thỏa thuận với ông Thanh t lối đi vào để ông H sản xuất. Giao Ban quản lý dự án mở 01 cửa khoảng 3m giáp với phần diện tích 2115m² và diện tích 268m² để ông H đi qua cổng chính Trung tâm văn hóa để vào canh tác, sản xuất nông nghiệp.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị Tòa án bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Vũ Minh H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 40/2023/HC-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ Điều 29, khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng các Điều 66, 67, 69, 71, 74, 79, 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Minh H về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định thu hồi đất số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T;

- Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện

T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H; Quyết định số: 2657/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 về điều chỉnh quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T;

- Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 2167/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc đính chính nội dung tại Điều 1, Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/8/2023, người khởi kiện ông Vũ Minh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông H hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện T gồm: Quyết định thu hồi đất số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất; Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H; Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 về điều chỉnh quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T; Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 2167/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc đính chính nội dung tại Điều 1 của Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T. Đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường thiệt hại do mất thu nhập từ việc không chăm sóc cây cà phê 70 triệu; bồi thường tổn thất tinh thần 16 triệu đồng; Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T công khai xin lỗi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông Vũ Minh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông H hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện T về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông H. Hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất và buộc Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường thiệt hại cho ông H các khoản thiệt bằng 70 triệu đồng do bị thất thu khi bít lối đi vào đất; bồi thường tổn thất tinh thần 16 triệu; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T công khai xin lỗi; yêu cầu mở lối đi từ phần đất còn lại để đi ra đường công cộng.

Tại văn bản ngày 17/6/2024 Luật sư Nguyễn Hồng C là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có ý kiến: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người khởi kiện ông H kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy bản án hành chính sơ thẩm xem xét giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Vũ Minh H trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Ông Vũ Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất; Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H; Quyết định số: 2657/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 về điều chỉnh quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T; Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 2167/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc đình chính nội dung tại Điều 1, Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Tòa án sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 3, 30, 32, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 về việc thu hồi đất; Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H khi thu hồi đất; Quyết định số: 2657/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 về điều chỉnh quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.

- Chủ tịch nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số: 2167/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 về việc đình chính nội dung tại Điều 1, Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[3.2] Xét căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

[3.2.1] Đối với quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông Vũ Minh H, thấy rằng:

Ông Vũ Minh H có thửa đất số 274, tờ bản đồ số 19 diện tích đất 12.449m², trong đó có 300m² đất thổ cư tọa lạc tại ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0149441 ngày 06/02/2009 do ông Vũ Minh H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T. Ngày 20/02/2014, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 16/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T. Ngày 20/5/2014, Ủy ban nhân dân huyện T ra Thông báo số: 71/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa xã P và cho phép chủ đầu tư khảo sát, đo đạc lập dự án đầu tư. Ngày 23/7/2014, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T lập phương án tổng thể số: 416/PA-TTPTQĐ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T. Ngày 24/7/2014, Ủy ban nhân dân huyện T có Công văn số: 1123/UBND-KT về việc chấp thuận phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P. Ngày 09/4/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện lập phương án bồi thường số: 101/PA-TTPTQĐ về phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P.

Ngày 10/4/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 847/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T.

Ngày 15/4/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T lập phương án số: 107/PA-TTPTQĐ về phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Trung tâm văn hóa xã P (thay thế phương án số 101/PA-TTPTQĐ ngày 09/4/2015). Ngày 15/4/2015, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P lập tờ trình số: 10/TTr-HĐBT về việc Thẩm định dự án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Trung tâm văn hóa xã P.

Ngày 10/5/2015, Tổ thẩm định bồi thường huyện đã thẩm định tại Văn bản số: 06/KQTĐ về việc thẩm định phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho 10 hộ dân do thu hồi đất xây dựng Trung tâm văn hóa xã P.

Ngày 11/5/2015, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T lập tờ trình về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại xã P để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã.

Ngày 12/5/2015, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 911/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường và hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã P và ngày 13/5/2015 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 về việc thu hồi diện tích 6.182m² đất nông nghiệp của hộ ông Vũ Minh H thuộc một phần thửa số 274, tờ

bản đồ số 19 xã P để sử dụng vào mục đích xây dựng Trung tâm văn hóa xã P, huyện T là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2015, Ủy ban nhân dân xã P lập biên bản công bố quyết định và giao quyết định thu hồi đất, nhưng ông H không nhận Quyết định và đề nghị được biết giá cụ thể. Ngày 16/5/2015, Ủy ban nhân dân xã P tiến hành niêm yết Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 (bút lục số 75).

Ngày 20/5/2015, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 984/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H do thu hồi đất để xây dựng Trung tâm Văn hóa xã P với diện tích đất thu hồi 6.182m² đất, giá trị đất được bồi thường theo giá đất nông nghiệp tại xã P vị trí 2: 27.000 đồng x 6.182m² đất = 166.914.000 đồng. Ngày 27/5/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện có giấy mời số: 155/GM/TTPTQĐ mời các hộ dân nằm trong dự án công bố Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường trong đó có ông H nhưng ông H vắng mặt.

Ngày 10/7/2015, 13/7/2015 và 31/8/2015 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã P thông báo đến ông H chủ trương xây dựng trung tâm văn hóa và vận động ông H bàn giao mặt bằng để thi công nhưng ông H không đồng ý với giá hỗ trợ bồi thường, không làm đơn khiếu nại và không đồng ý bàn giao mặt bằng để thi công.

Như vậy, có căn cứ xác định Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 về việc thu hồi đất của ông Vũ Minh H; Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H khi thu hồi đất là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 66, khoản 3 Điều 69, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số: 53/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ông Vũ Minh H khởi kiện cho rằng không được công bố quyết định và việc bồi thường đất không theo giá đất của thị trường nên yêu cầu hủy Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 về việc thu hồi đất của ông Vũ Minh H; Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H khi thu hồi đất là chưa có căn cứ để chấp nhận.

Đối với Quyết định số: 2657/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về điều chỉnh Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T do có sai sót trong xác định diện tích nên trong quyết định bồi thường hỗ trợ cho ông H, nên Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 2657/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 để về điều chỉnh quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về diện tích đất là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2.2] Xét quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

Căn cứ Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 về việc thu hồi đất của ông Vũ Minh H; Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H khi thu hồi đất.

Ngày 14/9/2015, Ủy ban nhân dân xã P ban hành Báo cáo số: 128/BC-UBND về vận động hộ ông Vũ Minh H nhận tiền đền bù và bàn giao đất để triển khai dự án xây dựng nhà văn hóa xã.

Ngày 15/9/2015, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T ban hành Công văn số: 502/TTr-TN&MT về việc đề nghị ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân ông Vũ Minh H tại xã P.

Ngày 16/9/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 2194/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Minh H.

Ngày 21/9/2015 và ngày 7/10/2015 Ủy ban nhân dân xã P đến nhà ông H số nhà C ấp T, xã P để trao Quyết định cưỡng chế số: 2194/QĐ-UBND nhưng ông H không có nhà có bà Phạm Thị N là mẹ và đồng ý nhận quyết định giao lại cho ông H.

Ngày 18/9/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân T ban hành Quyết định số: 87/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 06/10/2015, B thực hiện cưỡng chế lập biên bản vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế thu hồi đất nhưng ông H không đồng ý giao mặt bằng và không đồng ý ký tên vào biên bản.

Do đó, ngày 09/10/2015 Ban thực hiện cưỡng chế tiến hành thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Minh H với diện tích 6.182m² đất thuộc thửa số 274, tờ bản đồ số 19 xã P là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 17 Nghị định: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Do có sai sót trong Quyết định cưỡng chế số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 đã ghi “thực hiện việc bàn giao diện tích 6.482m² đất” nên ngày 08/8/2016 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số: 2167/QĐ-UBND về việc đính chính Quyết định số: 2194/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T để đính chính lại: “Thực hiện việc bàn giao diện tích 6.182m² đất” là có căn cứ.

Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số: 2194/QĐ-UBND và Quyết định đính chính số: 2167/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

[3.2.3] Xét thấy ngày 04/10/2022, ông Vũ Minh H nộp đơn khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường do mất thu hoạch từ việc thu hoạch cà phê; bồi thường tổn thất tinh thần do bị xây bít lối đi vào rẫy; yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T mở lối đi cho H để làm lối đi từ rẫy của ông H ra đường nhựa xã P. Tòa án sơ thẩm tách ra để đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác là đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu

kháng cáo của mình. Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông H có văn bản trình bày ý kiến và đề nghị hủy Bản án sơ thẩm là chưa có căn cứ.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông H và ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng xét ông Vũ Minh H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Minh H.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 40/2023/HC-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Căn cứ Điều 29, khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính; Áp dụng các điều 66, 67, 69, 71, 74, 79, 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Minh H về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Minh H;

- Quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Vũ Minh H; Quyết định số: 2657/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 về điều chỉnh quyết định số: 984/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T;

- Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 2167/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc đính chính nội dung tại Điều 1, Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

3. Ông Vũ Minh H được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**